

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2018/HS-ST**

Ngày: 21-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Hải Long

Ông Bùi Kim Hiếu

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Xuân T, tên thường gọi khác: **N**, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1984; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi đăng ký thường trú: đường N, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi sinh sống: đường Đ, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân H và bà Đỗ Thị Tuyết S; vợ: Nguyễn Ngọc Thuỳ M; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 57/HSST ngày 18/6/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Phạm Xuân T 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/10/2017; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

- Bị hại: Anh Phạm Trọng H, sinh năm 1974.

Nơi thường trú: xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Nơi tạm trú: đường H, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Lê Cao T – Luật sư của Văn Phòng luật sư B thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Tuyết L, sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: đường H, phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

2. Chị Lê Ngọc Thuỳ M, sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: đường Đ, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

3. Anh Tăng Xuân H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: đường T, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc nợ tiền huê hụi, khoảng 23 giờ ngày 21/6/2017, anh Phạm Trọng H chở vợ là chị Nguyễn Tuyết L đến quán ốc N ở đường H, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng do vợ chồng Phạm Xuân T làm chủ để nói chuyện về khoản nợ tiền huê. Đến nơi, anh H dùng xe trước cửa quán và nói “giờ chuyện huê hụi tính sao”. Nghe vậy, T cầm một con dao màu đen (loại dao chặt xương dài 40cm, rộng 15cm) có sẵn trong bếp đi ra và lao vào chém anh H một nhát vào phần ngực nhưng anh H né được và bỏ chạy về hướng chung cư M, T cầm dao đuổi theo và chém một nhát vào lưng anh H làm anh H ngã xuống, T tiếp tục dùng dao chém theo hướng từ trên xuống, anh H đưa tay lên đỡ thì bị chém 02 nhát vào khuỷu tay trái. Anh H bật dậy, bỏ chạy và nhảy xuống khu vực bờ suối gần đó trốn. Thấy vậy, T không đuổi theo anh H nữa mà cầm dao đi về quán của mình. Nhìn thấy xe máy của anh H để trước cửa quán, T dùng dao chém vào phần nhựa phía đầu xe gây trầy xước rồi bỏ lên quán ngồi. Sau đó, anh H gọi điện cho bạn đến đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng, sau đó chuyển xuống điều trị tại Bệnh viện S, thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 27/6/2017 thì ra viện.

Bị hại: là anh Phạm Trọng H bị vết thương ở lưng phải dài 3,8cm, vết thương khuỷu tay trái dài 17cm, tổn thương nhánh thần kinh trụ trái ở đoạn khuỷu tay tê ngón 4 và 5 tay trái, vỡ lồi cầu trong, lồi cầu ngoài xương cánh tay trái, vỡ mõm khuỷu tay trái. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 195/2017/TgT ngày 05/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh H là 43% (Bốn ba phần trăm) theo nguyên tắc cộng lùi, tổn thương do vật sắc gây nên. Anh H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 203.857.570 (Hai trăm lẻ ba triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi) đồng cụ thể: Chi phí cho việc khám chữa bệnh: 42.614.570 đồng; chi phí tiền xe (cho bị hại và người nhà đi cùng) trong 6 lần tái khám ở bệnh viện S: 5.040.000 đồng; tiền bồi bổ sức khỏe: 10.000.000 đồng; bồi thường tiền tổn thất tinh thần tương ứng 20 tháng lương tối thiểu: 26.000.000 đồng; tiền công thuê người chăm sóc: 11.000.000 đồng; bồi thường do thu nhập thực tế bị mất từ ngày 21/6/2017 đến ngày 21/3/2018: 400.000đồng/ngày x 273 ngày = 109.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao màu đen, cán gỗ, dài 40cm, rộng 15cm.

Đối với xe mô tô của anh H bị T chém gây trầy xước, anh H không yêu cầu bồi thường gì.

Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 08/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, khoản 3 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự năm 1999).

Tại phiên toà,

Bị cáo Phạm Xuân T đã khai nhận: Vào đêm ngày 21/6/2017, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao (loại dao chặt xương) chém vào lưng và tay trái của anh Phạm Trọng H gây thương tích như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố với bị cáo. Bị cáo không thắc mắc gì về bản cáo trạng.

Bị cáo và bị hại thoả thuận mức bồi thường thiệt hại tương ứng số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và tại phiên toà, bị cáo đã bồi thường xong số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng còn lại cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội và tranh luận đối với bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi sử dụng hung khí là dao loại chặt xương chém nhiều nhát vào vùng lưng và khuỷu tay trái của anh Phạm Trọng H, hậu quả làm anh H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 43%. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Xuân T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, khoản 3 điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, trong thời gian tham gia công tác trong quân đội nhân dân Việt Nam, bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm a, i khoản 1, khoản 3 điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội và Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) để áp dụng những quy định có lợi cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 - 42 tháng tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) con dao, cán gỗ, màu đen, dài 40cm, rộng 15cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại và người bảo vệ quyền lợi cho bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử đúng pháp luật và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Cam đoan không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định thương tích và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống thường ngày, khoảng 23 giờ 30 ngày 21/6/2017, bị cáo Phạm Xuân T đã có hành vi dùng hung khí là dao (loại dao chặt xương) chém nhiều nhát vào người anh Phạm Trọng H, hậu quả gây nên vết thương ở lưng phải dài 3,8cm, vết thương khuỷu tay trái dài 17cm, tổn thương nhánh thần kinh trụ trái ở đoạn khuỷu tay tê ngón 4 và 5 tay trái, vỡ lồi cầu trong, lồi cầu ngoài xương cánh tay trái, vỡ mõm khuỷu tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 43% (Bốn ba phần trăm). Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức, biết rõ sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý và luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của con người trái pháp luật đều bị nghiêm cấm, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong vấn đề tiền bạc, nợ nần của gia đình nhưng bị cáo không bình tĩnh để giải quyết sự việc mà chỉ vì bản tính côn đồ, bị cáo đã dùng dao chém gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể tương đối lớn. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức

hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm tù; đối chiếu với tội này quy định tại điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt quy định từ 05 năm đến 10 năm tù. Do vậy, cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo để áp dụng mức hình phạt.

[5] Xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại. Trong thời gian tham gia công tác trong quân đội nhân dân Việt Nam, bị cáo được tặng giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác và 02 lần được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì và hạng ba; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng cho bị hại theo thỏa thuận, cụ thể bị cáo đã nộp tiền bồi thường tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng và bồi thường trực tiếp cho bị hại là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng. Bị hại anh H được nhận số tiền mà bị cáo đã nộp.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 (một) con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ, màu đen, dài 40cm là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Trọng H được nhận số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng do bị cáo Phạm Xuân T nộp bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số AA/2012/0000132 ngày 22/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) con dao bằng kim loại, cán bằng gỗ, màu đen, dài 40cm (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Hải Long – Bùi Kim Hiếu

Lê Thị Lệ Quyên

